

Số: 71/2025/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 18 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà: Lê Thị N, sinh năm: 1954; Ông Phạm Văn L, sinh năm 1947.

Cùng trú tại: Đường Thọ Lê, phố 3, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988.

Trú tại: Chung cư Tecco Bình Minh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 10/03/2025, anh Nguyễn Hữu T còn nợ bà Lê Thị N và ông Phạm Văn L số tiền nợ gốc là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Anh Nguyễn Hữu T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên cho bà Lê Thị N và ông Phạm Văn L trong thời hạn 25 tháng kể từ ngày 27/03/2025 đến 27/4/2025, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 27 (dương lịch hàng tháng).

- Bà Lê Thị N và ông Phạm Văn L không thu tiền lãi cho đến khi anh Nguyễn Hữu T trả hết nợ số tiền gốc trên.

Nếu anh Nguyễn Hữu T vi phạm một kỳ trả nợ trên thì bà Lê Thị N, ông

Phạm Văn L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành án toàn bộ số tiền mà anh T chưa trả.

3. Về án phí: Bà Lê Thị N và ông Phạm Văn L thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương